

BỘ Y TẾ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5004 /BYT- BM-TE
V/v đề xuất nội dung hoạt động và kinh
phí năm 2024- Chương trình mục tiêu
quốc gia giảm nghèo bền vững

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Bộ Y tế đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện nhiệm vụ “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo các biểu mẫu gửi kèm.

Văn bản đề xuất kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện nhiệm vụ “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em) trước ngày **14/8/2023**, đồng thời gửi bản mềm qua hòm thư: hoangtuanmoh@gmail.com để tổng hợp.

Sau thời gian nêu trên, nếu Bộ Y tế không nhận được đề xuất bằng văn bản của UBND các tỉnh, thành phố; Bộ Y tế được hiểu là UBND tỉnh, thành phố không đề xuất kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện nhiệm vụ “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Xin trân trọng cảm ơn.

Gửi kèm theo Công văn: (1) Công văn số 2363/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (2) Đề cương kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện ctmtqg giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (3) Các biểu mẫu báo cáo và đề xuất kinh phí.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính Phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng quốc gia GNBV;
- Các đơn vị: Vụ KHTC, Viện Dinh dưỡng;
- Sở YT, Sở LĐTBXH và CDC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, BMTE.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

**ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CTMTQG
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
TỈNH.....**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Kết quả xây dựng, ban hành, trình ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo thẩm quyền của địa phương.

II. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình

Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách trung ương; vốn đối ứng của ngân sách địa phương (trong đó bao gồm cả việc chấp hành quy định về bố trí vốn đối ứng); huy động khác.

1. Ngân sách trung ương: kết quả phân bổ, kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm.

2. Ngân sách địa phương: kết quả phân bổ, kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm.

3. Huy động khác: kết quả phân bổ, kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm.

III. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

1. Mục tiêu chung.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

IV. Kết quả thực hiện Chương trình của ngành Y tế

1. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiêu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- Kết quả hoạt động tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn: Số trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng, số bà mẹ có con dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai được tư vấn dinh dưỡng, số phụ nữ có thai được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng, số trẻ được theo dõi và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng.

- Kết quả hoạt động tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ trên 5 đến dưới 16 tuổi): Số trẻ được tư vấn dinh dưỡng, số trẻ suy dinh dưỡng được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

2. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (nếu được cấp kinh phí)

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Số cơ quan báo chí, xuất bản được hỗ trợ tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương (số cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo được khen thưởng).

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các sản phẩm truyền thông về giảm nghèo (phóng sự, tọa đàm, đối thoại, Pa nô, áp phích, tờ rơi, hình thức khác...) định hướng cho người dân tiếp cận, thụ hưởng Chương trình, dịch vụ xã hội cơ bản về dạy nghề, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo các cấp: (số lớp và số người tham dự).

- Xây dựng trang tin điện tử về giảm nghèo hoặc ký hợp đồng đưa tin trên trang điện tử.

- Tổ chức đối thoại chính sách (số cuộc đối thoại theo từng cấp, số đối tượng hưởng lợi tham gia đối thoại theo tổng số, số người nghèo, người cận nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số).

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (nếu được cấp kinh phí)

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo: Số lớp tập huấn và số lượt cán bộ được tập huấn (trong đó ghi rõ tổng số lượt, số lượt cán bộ theo các cấp, số lượt cán bộ nữ, số lượt cán bộ dân tộc thiểu số).

- Tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước: Số lượt và số cán bộ tham dự (trong đó ghi rõ tổng số lượt, số lượt cán bộ theo các cấp, số lượt cán bộ nữ, số lượt cán bộ dân tộc thiểu số).

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Hoạt động giám sát, đánh giá: Số lần (đoàn) giám sát, đánh giá cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tình hình triển khai các hướng dẫn về giám sát, đánh giá.

- Thực hiện xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo: điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo

V. Đánh giá chung (mặt được, hạn chế và nguyên nhân)

B. KẾ HOẠCH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2024 (*phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững*)

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát
2. Mục tiêu cụ thể
3. Kết quả chủ yếu

III. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình

1. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Lưu ý: Các dự án, tiểu dự đề xuất kế hoạch năm 2024 cần làm rõ các nội dung: *Mục tiêu; đối tượng thụ hưởng; nội dung hoạt động; kết quả đầu ra; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; vốn và nguồn vốn.*

Đối với vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển: tỷ đồng, vốn sự nghiệp: tỷ đồng), trong đó:

- + Ngân sách trung ương: tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp).
- + Ngân sách địa phương: tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp).
- + Vốn huy động hợp pháp khác: tỷ đồng (ghi rõ nguồn huy động).

IV. Giải pháp chủ yếu (*Hoàn thiện thể chế, cơ chế đặc thù và các giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình*)

V. Tổ chức thực hiện.

Biểu số I
KẾT QUẢ PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022
CHUYỂN SANG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Ngân sách Trung ương				
		KH vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023		Kết quả giải ngân vốn SN năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023		
		ĐTPT	SN	Giải ngân 6 tháng đầu năm	Khả năng thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm
	Tổng cộng					
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng					
3,2	<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>					
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin					
6,2	<i>Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo</i>					
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình					
7,1	<i>Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>					
7,2	<i>Tiểu Dự án : Giám sát, đánh giá</i>					

BIỂU SỐ II

KẾT QUẢ PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Ngân sách Trung ương				
		Kế hoạch vốn năm 2023		Kết quả giải ngân vốn SN năm 2023		
		ĐTPT	SN	Giải ngân 6 tháng đầu năm	Khả năng thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm
	Tổng cộng					
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng					
3,2	<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>					
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin					
6,2	<i>Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo</i>					
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình					
7,1	<i>Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>					
7,2	<i>Tiểu Dự án : Giám sát, đánh giá</i>					

BIỂU III

ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương			Huy động khác		
		Tổng cộng	Nguồn ĐTP	Nguồn sự nghiệp	Tổng cộng	Nguồn ĐTP	Nguồn sự nghiệp	Tổng cộng	Nguồn ĐTP	Nguồn sự nghiệp
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng									
3,1	<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>									
3,2	<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>									
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin									
6,1	<i>Tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</i>									
6,2	<i>Tiểu Dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>									
7	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình									
7,1	<i>Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>									
7,2	<i>Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá</i>									